

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẬP  
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 01/2021/DS-ST  
Ngày 20 tháng 01 năm 2022  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

*-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức H.

- Ông Hoàng Trọng L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cấn Trường Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Minh Ng, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Bá Đ, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.

- *Người có QLNVLQ:* Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1990. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Tiến Đoan, sinh năm 1991(em trai anh Đạt). Vắng mặt không có lý do.

Cùng Địa chỉ: Khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án Nguyên đơn anh Đỗ Minh Ng trình bày: Ngày 16/01/2020 tôi có cho vợ chồng anh Hoàng Bá Đ và chị Hà Thị Thu H ở khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, vay số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả là ngày 16/3/2020. Anh Đ có đưa cho tôi giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin là thửa đất số 260, tờ bản đồ số 87, diện tích là 4410,9 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm) tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 297690, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02354 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/12/2014. Đúng tên người sử dụng là ông Hoàng Bá Đ và bà Hà Thị Thu H. Địa chỉ thửa đất: Đồng Quán, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Đến hạn tôi đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng anh Đ, chị H chưa trả cho tôi số tiền đã vay ở trên. Nay tôi yêu cầu anh Đ, chị H phải trả cho tôi toàn bộ số tiền gốc là: 50.000.000đ. Tôi tự nguyện không tính lãi. Trong giấy biên nhận vay tiền có chữ ký của anh Hoàng Tiến Đ là em trai anh Đ, anh Đ chỉ ký với tư cách là người làm chứng, còn người vay tiền của tôi là vợ chồng

anh Đ, chị H. Việc tôi cho anh Đ, chị H vay tiền là chỉ một mình tôi cho vay không liên quan gì đến vợ tôi nên đề nghị tòa án không triệu tập vợ tôi.

Tòa án đã triệu tập anh Đ, chị H nhiều lần để hòa giải nhưng anh Đ và chị H đều không có mặt. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình anh Đ để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh Đ, chị H, nhưng anh Đ, chị H đều không có mặt tại địa phương, nên tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại khu hành chính và tại UBND xã nơi anh chị sinh sống theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình của anh Đ là bà Hà Thị M là mẹ đẻ của anh Đ ngày 23/11/2021 thì bà M trình bày: Hiện tại anh Đ, chị H, anh Đ vẫn đang ở chung với chúng tôi. Gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án gửi cho anh Đ, chị H, anh Đ, gia đình đã thông báo cho anh Đ, chị H, anh Đ biết bằng điện thoại, nhưng các con tôi bận đi làm ăn và do dịch bệnh Covid -19 nên không về được. Bà M còn cam kết nếu anh Đ, chị H, anh Đ về thì bà sẽ giao tận tay cho các con những văn bản tố tụng của Tòa án hoặc thông báo bằng điện thoại cho các con biết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đ, chị H và anh Đ vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn anh Đ, chị H không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do anh Đ, chị H tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 [Bộ luật dân sự năm 2015](#). Căn cứ vào Khoản 1 điều 147, điểm a, b khoản 2 điều 227, Khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Minh Ng.

2. Xử: Buộc anh Hoàng Bá Đ có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Minh Ng số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Anh Đỗ Minh Ng phải trả lại cho anh Hoàng Bá Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất( Bản chính) số BX 297690, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02354 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/12/2014. Đứng tên người sử dụng là ông Hoàng Bá Đ và bà Hà Thị Thu H.

Buộc anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đạt, chị Hương, xong anh Đ, chị H vẫn cố tình vắng mặt. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất ngày 24/12/2021, cả anh Đ, chị H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Qua làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khánh cho biết: Anh Đ, chị H, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại: Khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã xác minh, tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để đưa vụ án ra xét xử: Niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn, người làm chứng. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử bình thường theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giấy vay tiền do anh Nguyệt xuất trình được lập thành văn bản, với nội dung là anh Đ, chị H vay của anh Ng tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đây là các hợp đồng vay tài sản. Khi lập giấy tờ các bên có sự tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Trong giấy biên nhận tuy không có chữ ký của chị Hương nhưng chị Hương là vợ của anh Đ, chị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong giấy biên nhận còn có chữ ký của anh Hoàng Tiến Đ, nguyên đơn trình bày là anh Đ chỉ là người làm chứng nên tòa án đưa anh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng trong vụ án.

Đến hạn, anh Ng đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay, anh Đ, chị H chưa trả cho chị một đồng nào. Nay anh đề nghị tòa án giải quyết buộc anh Đ, chị H trả cho anh chị số tiền gốc là 50.000.000đ. Anh Ng không yêu cầu anh Đ, chị H phải trả tiền lãi. Xét thấy: Trong giấy biên nhận vay nợ anh viết có ghi: Vợ tôi là Hà Thị Thu H và ghi tôi có vay của anh Ng số tiền 50.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Giấy biên nhận không có chữ ký của chị H, chỉ có chữ ký của anh Đ người vay tiền và chữ ký của anh người làm chứng. Hiện nay anh Đ, chị H và anh Đ đều vắng mặt, không có căn cứ chứng minh anh Đ vay số tiền này để sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Vì vậy nên buộc anh Đ phải trả số tiền trên cho anh Ng. Còn tiền lãi anh Ng không yêu cầu, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Trong giấy biên nhận còn thể hiện: Nếu khi đến hạn anh Đ không trả được tiền cho anh Ng thì anh Ng có quyền sử lý tài sản thế chấp là giấy CNQSD đất số BX 297690 như anh Ng trình bày ở trên. Nhưng cả hai bên đều không xuất trình được chứng cứ gì khác. Theo quy định của pháp luật thì khi thế chấp tài sản phải lập hợp đồng thế chấp bằng văn bản, có chữ ký của hai bên thì mới được coi là tài sản thế chấp. Nên anh N phải trả lại giấy CNQSD đất số BX 297690 cho anh Đ.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đ, chị H không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ, như vậy anh Đ, chị H đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh Đ, chị H theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Đ phải chịu: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 [Bộ luật dân sự năm 2015](#).

Căn cứ vào Khoản 1 điều 147, điểm a, b khoản 2 điều 227, Khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Minh Nguyệt.

2. Xử: Buộc anh Hoàng Bá Đ có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Minh Ng số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Anh Đỗ Minh Ng phải trả lại cho anh Hoàng Bá Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất( Bản chính) số BX 297690, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02354 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/12/2014. Đứng tên người sử dụng là ông Hoàng Bá Đ và bà Hà Thị Thu H.

Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Hoàng Bá Đ phải chịu 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Đỗ Minh Ng số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí anh Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0008364 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Minh Ng, anh Hoàng Bá Đ và chị Hà Thị Thu H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn M**

*Yên Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .... giờ ..... phút ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Lượng, ông Phạm Đức Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Minh Nguyệt, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Bá Đạt, sinh năm 1989.

- *Người có QLNVLQ*: Chị Hà Thị Thu Hương, sinh năm 1990.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Tiến Đoan, sinh năm 1991(em trai anh Đạt).

Cùng Địa chỉ: Khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 **Bộ luật dân sự năm 2015**.

Căn cứ vào Khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

2. Về nội dung:

**2.1.** Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Minh Nguyệt.

**2.2.** Xử: Buộc anh Hoàng Bá Đạt có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Minh Nguyệt số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Anh Đỗ Minh Nguyệt phải trả lại cho anh Hoàng Bá Đạt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất( Bản chính) số BX 297690, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02354 do UBND huyện Yên Lập cấp ngày 31/12/2014. Đứng tên người sử dụng là ông Hoàng Bá Đạt và bà Hà Thị Thu Hương.

Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Anh Hoàng Bá Đạt phải chịu 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Đỗ Minh Nguyệt số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí anh Nguyệt đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0008364 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Hải      Hoàng Trọng Lượng**

**Hoàng Văn Mẫu**